

BÁO CÁO

Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại tháng 4 năm 2022

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 04/2022 tăng 6,84% so với tháng trước và tăng 8,51% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,37%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 43,69%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm lần lượt là 4,23% và 4,01% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,23% so với cùng kỳ năm trước, xấp xỉ mức tăng cùng kỳ năm 2021. Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 10,77%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,26%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 40,23%; Riêng ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 0,37% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong 4 tháng đầu năm 2022 tăng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 79,75%; tinh bột sắn tăng 64,84%; dăm gỗ tăng 60,45%; sắn xe các loại tăng 56,76%; gỗ cưa, gỗ xẻ tăng 24,5%; nước hoa quả, tăng lực tăng 10,4%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Xi măng tăng 5,35%; tấm lợp pro xi măng tăng 5,07%; bộ com-lê, quần áo tăng 4,55%; lốp xe các loại tăng 4,08%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: Phân hoá học (NPK) giảm 3,1%; nước máy giảm 4,98%; đá xây dựng giảm 5,45%; điện thương phẩm giảm 7,53%; quặng inmenit giảm 8,67%; bia lon giảm 36,97%; gạch xây giảm 41,77% so với tháng cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong tháng 4/2022 ước đạt 2.292,01 tỷ đồng, tăng 7,51% so với tháng trước và tăng 12,89% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 8.297,24 tỷ đồng, tăng 8,62% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 6.758,09 tỷ đồng, tăng 8,47% và doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 1.539,15 tỷ đồng, tăng 9,26% so cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Báo cáo đề xuất xây dựng Đề án "Chủ trương, chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"; Hoàn thiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030; phối hợp Viện Chiến lược – Bộ Công Thương về phát triển công nghiệp phục vụ xây dựng 02 hợp phần tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia; lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham mưu tỉnh thống nhất chủ trương tham gia các hoạt động xúc tiến thị trường cho sản phẩm CNNT trong chuỗi sự kiện của ngành Công Thương năm 2022; Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 92-CTHĐ/TU ngày 17/10/2017 của Tỉnh ủy; báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh rượu; tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh trước, trong và sau lễ 30/4 và 01/5/2022.

- Chuẩn bị nội dung, tổ chức kiểm tra tình hình đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời mái nhà trên địa bàn; Kiểm tra tình hình triển khai các dự án điện gió trên địa bàn huyện Hướng Hóa. Chuẩn bị nội dung làm việc với Trung ương về các dự án năng lượng tái tạo; nghiên cứu, khảo sát, lập hồ sơ bổ sung Dự án Điện gió ngoài khơi Intracom Quảng Trị vào Quy hoạch phát triển điện lực.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 221/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg giai đoạn 2022-2026; báo cáo danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2021 trên địa bàn; cung cấp thông tin các dự án điện mặt trời; chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn Tạp chí Doanh nghiệp và Đầu tư.

- Chuẩn bị nội dung làm việc với Đảng ủy khối cơ sở Bộ Công Thương tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giám sát và dự khai mạc Hội chợ triển lãm Thương mại và Dịch vụ tại huyện Gio Linh; Kiểm tra thực hiện Đề án xúc tiến thương mại năm 2022 tại huyện Gio Linh.

- Xây dựng, triển khai Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của ngành Công Thương năm 2022; triển khai tuần lễ Thương hiệu quốc gia chào mừng Ngày Thương hiệu Việt Nam 20/4 năm 2022. Chuẩn bị Đoàn khảo sát thực địa địa điểm đề xuất đầu tư xây dựng dự án Cửa hàng xăng dầu Tiến Thành Phát; Giải quyết phản ánh của khách hàng lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên Cổng thông tin Phản ánh hiện trường tỉnh và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông về cập nhật thông tin liên quan lĩnh vực quản lý của ngành trên Cổng thông tin Phản ánh hiện trường tỉnh.

- Báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tháng 4/2022; Tổ công tác đánh giá phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Hoàn chỉnh, dự thảo quyết định của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương trình Sở Tư pháp thẩm định; Kế hoạch triển khai thực hiện quy trình nhân sự bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở; Hoàn thành công tác kiểm tra, sát hạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn PTCN. Chỉ đạo duy trì, cải thiện chỉ số cải cách hành chính năm 2022; Thực hiện các hoạt động chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở. Thẩm tra phương án giao quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực công thương giai đoạn 2022-2025.

- Báo cáo phục vụ Hội nghị ngành Công Thương 6 tỉnh Bắc Trung bộ năm 2021; Ban hành Kế hoạch Hoạt động Tổ công tác giúp Giám đốc Sở Công Thương kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2022 của Sở Công Thương.

- Phối hợp triển khai các hoạt động Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị; Chuẩn bị và phối hợp Công đoàn Ngành Công thương tổ chức Giải giao hữu bóng chuyền nam trong CNVCNLD; các hoạt động xã hội từ thiện kỷ niệm Ngày Truyền thống ngành Công Thương Việt Nam, tháng công nhân.

III. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 5 năm 2022

- Tiếp tục Cung cấp tài liệu cho đơn vị tư vấn lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

- Triển khai thực hiện chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2022; tổ chức Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh lần thứ 6 năm 2022. Xây dựng dự thảo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công. Điều tra năng lực sản xuất năm 2022 các Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn huyện Hướng Hóa; tiếp tục hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan (EGATi) và Công ty Gazprom International sớm hoàn tất thủ tục đầu tư để triển khai xây dựng nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 công suất 1.320MW và Nhà máy điện khí công suất 340MW trong Khu kinh tế Đông Nam. Tiếp tục đôn đốc ngành Điện triển khai đầu tư Dự án Trạm biến áp 500kV tại Quảng Trị.

- Tham mưu các giải pháp thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào. Phối hợp kết nối đưa các sản phẩm OCOP của tỉnh lên sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và quốc tế tương đương sản phẩm theo tiêu chuẩn 4 sao.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị năm 2022; kế hoạch phát triển thương mại biên giới năm 2022; Chương trình xúc tiến thương mại năm 2022; Kế hoạch triển khai công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Trị năm 2022; Kế hoạch thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của ngành Công Thương năm 2022.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn; Triển khai các kế hoạch tăng cường công tác phòng chống tham nhũng năm 2022; Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2022 của Sở.

- Hoàn thiện dự thảo sau khi Sở Tư pháp thẩm định và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; Thực hiện quy trình nhân sự và hoàn thành hồ sơ trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030.

- Tham mưu nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Công Thương chủ trì, thực hiện. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bãi bỏ các quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương theo Quyết định công bố của UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 4 năm 2022; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhận b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;
 - Vụ Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI
Tháng 4 năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	1997	1933	6490	1903	4788	96.79%	101.58%	135.56%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	671.18	595	2487	652	2177	88.71%	91.33%	114.25%
3	Đá xây dựng	M3	59322.81	71198	224132	84206	269222	120.02%	84.55%	83.25%
4	Tinh bột sắn	Tấn	9791	4027	35137	2443	31174	41.13%	164.84%	112.71%
5	Bia lon	1000 lít	980	600	2933	952	3845	61.23%	63.03%	76.28%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1437	1200	4393	1087	3815	83.51%	110.40%	115.15%
7	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	1604.75	2626	7356	2511	6695	163.61%	104.55%	109.88%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	6183	7357	24585	5909	22133	118.99%	124.50%	111.08%
9	Dăm gỗ	Tấn	46123	42922	146799	26751	95710	93.06%	160.45%	153.38%
10	Ván ép	M3	24577	24000	94622	23059	86539	97.65%	104.08%	109.34%

11	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	401	400	2283	371	1516	99.75%	107.82%	150.59%
12	Phân hoá học (NPK)	Tấn	3752	5000	15016	5160	20057	133.26%	96.90%	74.86%
13	Lốp xe các loại	1000 cái	288	292	1113	280	1110	101.39%	104.29%	100.27%
14	Săm dựnng cho xe máy xe đạp	1000 cái	573	580	2339	370	1393	101.22%	156.76%	167.91%
15	Gạch và gạch khối xây dựnng bằng xi măng, bê tông	1000 viên	2203	4225	10201	7256	17253	191.78%	58.23%	59.13%
17	Xi măng	Tấn	24625	25000	76489	23730	89605	101.52%	105.35%	85.36%
18	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	461	400	1072	381	1535	86.77%	105.07%	69.87%
19	Điện sản xuất	Triệu KWh	120	127	428	71	265	105.75%	179.75%	161.86%
20	Điện thương phẩm	Triệu KWh	53	54	217	58	212	101.89%	92.47%	102.17%
21	Nước máy	1000 m3	995	1107	4399	1165	4361	111.22%	95.02%	100.88%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2131.87	2292.01	8297.24	2030.23	7639.12	107.51%	112.89%	108.62%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1758.12	1876.69	6758.09	1668.47	6230.38	106.74%	112.48%	108.47%
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		373.75	415.32	1539.15	361.76	1408.75	111.12%	114.80%	109.26%
2.1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	260.00	295.80	1070.54	253.41	985.35	113.77%	116.72%	108.65%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		260.00	294.90	1069.64	253.41	985.35	113.42%	116.37%	108.55%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	0.00	0.90	0.90	0.00	0.00	-	-	-
2.2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	113.74	119.52	468.61	108.35	423.39	105.08%	110.31%	110.68%

0.2255

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 4 năm 2022

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 03/2022		Dự ước tháng 4/2022			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 04/2022 so với tháng 04/2021
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	169.23	110.05	180.80	106.84	108.51	107.23
1. Công nghiệp khai khoáng	122.66	112.16	126.99	103.53	95.77	110.77
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	157.82	102.17	169.26	107.24	101.37	100.26
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	268.05	165.08	285.55	106.53	143.69	140.24
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	98.91	102.45	108.09	109.28	95.99	99.63